## UC001\_ Usecase tạo nhóm chat

### Đặc tả Usecase UC001

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Usecase: Tạo Nhóm Chat | | |
| Mục đích | Cho phép người dùng tạo nhóm chat mới với bạn bè | |
| Mô tả | Người dùng tạo nhóm chat mới | |
| Tác nhân chính | Người dùng | |
| Tác nhân phụ | Không | |
| Tiền điều kiện | Người dùng phải đăng nhập thành công trên ứng dụng/web bằng tài khoản được đăng ký trước đó và có bạn trong danh bạ. | |
| Hậu điều kiện | Lưu thông tin nhóm chat vào hệ thống | |
| Luồng sự kiện chính (main flow) | Tác Nhân | Hệ Thống |
| 1. Người dùng chọn vào chức năng tạo nhóm chat |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị giao diện tạo nhóm |
| 3. Người dùng chọn hình đại diện cho nhóm |  |
|  | 4. Hệ thống hiển thị hình đại diện |
| 5. Người dùng nhập tên nhóm |  |
|  | 6. Hệ thống kiểm tra tên nhập vào chỉ chứa chữ cái và số, không có kí tự đặc biệt, tên phải bé hơn 18 kí tự |
| 7. Người dùng chọn thành viên cho nhóm |  |
|  | 8. Hệ thống hiển thị danh sách thành viên được chọn |
|  | 9. Hệ thống kiểm tra danh sách thành viên phải lớn hơn 2 |
|  | 10. Hệ thống mở khóa nút tạo nhóm |
| 11. Người dùng nhấn nút tạo nhóm |  |
|  | 12. Hệ thống tạo nhóm mới và hiển thị nhóm vừa tạo |
| Luồng sự kiện thay thế |  | 6.1. Hệ thống thông báo tên không hợp lệ |
| 6.2. Quay lại bước 5 |  |
|  | 10.1. Hệ thống chưa mở khóa nút tạo nhóm do danh sách thành viên không lớn hơn 2 |
| 10.2. Quay lại bước 7 |  |
| Luồng sự kiên ngoại lệ | 11.1. Người dùng nhấn nút hủy |  |
|  | 11.2. Kết thúc |

### Biểu đồ

Activity Diagram

**Diagram, schematic

Description automatically generated**

Sequence Diagram

![Diagram, engineering drawing

Description automatically generated]()

## UC002\_ Usecase thêm thành viên vào nhóm chat

### Đặc tả Usecase UC002

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Usecase: Thêm thành viên vào nhóm chat | | |
| Mục đích | Giúp người dùng thêm bạn bè của mình vào nhóm chat | |
| Mô tả | Người dùng thêm thành viên vào nhóm chat đã tồn tại | |
| Tác nhân chính | Người dùng | |
| Tác nhân phụ | Không | |
| Tiền điều kiện | Người dùng phải đăng nhập thành công trên ứng dụng/web bằng tài khoản được đăng ký trước đó và đã có nhóm chat và đã có bạn bè trong danh bạ. | |
| Hậu điều kiện | Cập nhật số lượng thành viên trong nhóm chat | |
| Luồng sự kiện chính (main flow) | Tác Nhân | Hệ Thống |
| 1. Người dùng mở nhóm chat muốn thêm thành viên |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị giao diện nhóm chat |
| 3. Người dùng chọn danh sách thành viên |  |
|  | 4. Hệ thống hiển thị danh sách thành viên |
| 5. Người dùng chọn chức năng “Thêm Thành Viên” |  |
|  | 6. Hệ thống hiển thị giao diện Thêm Thành Viên |
| 6. Người dùng nhập số điện thoại hoặc chọn thành viên từ danh sách bạn bè |  |
|  | 7. Hệ thống kiểm tra thành viên này đã tồn tại trong nhóm chưa |
| 8. Người dùng nhấn nút “Thêm” |  |
|  | 9. Hệ thống thêm thành viên vào nhóm chat |
| Luồng sự kiện thay thế |  | 7.1. Hệ thống không cho phép chọn người dùng đã tồn tại trong nhóm |
| 7.2. Quay lại bước 6 |  |
| Luồng sự kiện ngoại lệ | 8.1. Người dùng nhấn nút hủy |  |
|  | 8.2. Kết thúc |

### Biểu đồ

Activity Diagram

Diagram

Description automatically generated

Sequence Diagram

Diagram

Description automatically generated

## UC003\_ Usecase mời khỏi nhóm chat

### Đặc tả Usecase UC003

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Usecase: Mời Ra Khỏi Nhóm | | |
| Mục đích | Loại bỏ thành viên không cần thiết trong nhóm…. | |
| Mô tả | Người dùng loại thành viên bất kỳ ra khỏi nhóm chat | |
| Tác nhân chính | Người dùng | |
| Tác nhân phụ | Không | |
| Tiền điều kiện | Người dùng phải đăng nhập thành công trên ứng dụng/web bằng tài khoản được đăng ký trước đó và là trưởng nhóm chat. | |
| Hậu điều kiện | Cập nhật số lượng thành viên, thành viên trong nhóm chat | |
| Luồng sự kiện chính (main flow) | Tác Nhân | Hệ Thống |
| 1. Người dùng mở nhóm chat |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị giao diện nhóm chat |
| 3. Người dùng chọn danh sách thành viên |  |
|  | 4. Hệ thống hiển thị danh sách thành viên |
| 5. Người dùng chọn thành viên muốn loại bỏ |  |
| 6. Người dùng chọn chức năng “Mời ra khỏi nhóm” |  |
|  | 7. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận |
| 8. Người dùng nhấn nút “Đồng ý” |  |
|  |  | 9. Hệ thống xóa người dùng khỏi nhóm chat |
| Luồng sự kiện ngoại lệ | 8.1. Người dùng nhấn nút hủy |  |
|  | 8.2. Kết thúc |

### Biểu đồ

Activity Diagram

Diagram

Description automatically generated

Sequence Diagram

Diagram

Description automatically generated

## UC004\_ Usecase rời nhóm

### Đặc tả Usecase UC004

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Usecase: Rời Khỏi Nhóm | | |
| Mục đích | Rời khỏi nhóm chat khi không phù hợp | |
| Mô tả | Người dùng thực hiện rời khỏi nhóm | |
| Tác nhân chính | Người dùng | |
| Tác nhân phụ | Không | |
| Tiền điều kiện | Người dùng phải đăng nhập thành công trên ứng dụng/web bằng tài khoản được đăng ký trước đó. | |
| Hậu điều kiện | Xóa nhóm chat, cập nhật lại danh sách nhóm chat của user | |
| Luồng sự kiện chính (main flow) | Tác Nhân | Hệ Thống |
| 1. Người dùng mở nhóm chat muốn rời khỏi |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị giao diện nhóm chat |
| 3. Người dùng chọn phần cài đặt khác |  |
|  | 5. Hệ thống hiển thị các chức năng phần cài đặt |
| 6. Người dùng chọn chức năng “Rời nhóm” |  |
|  | 7. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận |
| 8. Người dùng nhấn nút “Đồng ý” |  |
|  | 9. Hệ thống xóa người dùng khỏi nhóm chat |
| Luồng sự kiện ngoại lệ | 8.1. Người dùng nhấn nút hủy |  |
|  | 8.2. Kết thúc |

### Biểu đồ

Activity Diagram

Diagram

Description automatically generated

Sequence Diagram

Diagram

Description automatically generated

## UC005\_ Usecase giải tán nhóm

### Đặc tả Usecase UC005

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Usecase: Giải Tán Nhóm | | |
| Mục đích | Xóa nhóm khi không cần sử dụng hoặc đã hoàn thành công việc | |
| Mô tả | Người dùng thực hiện xóa nhóm | |
| Tác nhân chính | Người dùng | |
| Tác nhân phụ | Không | |
| Tiền điều kiện | Người dùng phải đăng nhập thành công trên ứng dụng/web bằng tài khoản được đăng ký trước đó và là trưởng nhóm chat. | |
| Hậu điều kiện | Xóa nhóm chat, cập nhật lại danh sách nhóm chat của user | |
| Luồng sự kiện chính (main flow) | Tác Nhân | Hệ Thống |
| 1. Người dùng mở nhóm chat muốn giải tán nhóm |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị giao diện nhóm chat |
| 3. Người dùng chọn phần cài đặt khác |  |
|  | 5. Hệ thống hiển thị các chức năng phần cài đặt |
| 6. Người dùng chọn chức năng “Xóa nhóm” |  |
|  | 7. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận |
| 8. Người dùng nhấn nút “Đồng ý” |  |
|  | 9. Hệ thống thực hiện xóa nhóm chat |
| Luồng sự kiện ngoại lệ | 8.1. Người dùng nhấn nút hủy |  |
|  | 8.2. Kết thúc |

### Biểu đồ

Activity Diagram

Diagram, schematic

Description automatically generated

Sequence Diagram

Diagram, schematic

Description automatically generated